

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/HNGĐ – ST**

Ngày: 28-8-2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐHPT ngày 02/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Kỳ L**, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Kỳ L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, có tìm hiểu nhau trong khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp Thanh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Nay bà nhận thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Kỳ L.

Về con: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Kiều A, sinh ngày 18/02/2010. Con chung hiện nay đang sống với bà Q. Khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn, Toà án đã triệu tập nhiều lần, đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án nhưng ông Lê Kỳ L vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt để làm việc với Toà án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm Q, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q. Cho bà Q được ly hôn với ông Lê Kỳ L.

Về con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Kiều A, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Q trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm Q giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Lê Kỳ L, yêu cầu của bà Q thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Kỳ L cư trú tại Ấp Thạnh Cường, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng trong vụ án: Căn cứ biên bản xác minh ngày 19/6/2019 tại Ban công an xã Lộc Thạnh thì ông Lê Kỳ L vẫn có mặt tại địa phương, hay đi lang thang khoảng 02 đến 03 ngày lại về nhà ông Lê Kỳ Hiếu là chú ruột của ông L. Vì vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Kỳ Hiếu và ông Hiếu đã cam kết giao lại ngay các văn bản tố tụng cho ông Lê Kỳ L, như vậy thủ tục tổng đạt các

văn bản tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992, ông Lê Kỳ L, sinh năm 1985 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông L là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tố tụng đạt văn bản tố tụng thì việc niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Lê Kỳ L không tham gia tố tụng tại Tòa án là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà Q xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa bà Q khẳng định đã sống ly thân với ông L từ năm 2018 cho đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q.

Về con: Bà Q khẳng định vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Kiều A, sinh ngày 18/02/2010. Con chung hiện nay đang sống với bà Q. Khi ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, nguyện vọng của cháu Ân là được sống cùng mẹ và để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cho cháu Ân thì cần giao con chung Lê Nguyễn Kiều A, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung bà Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Q phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Lê Kỳ L.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Kiều A, sinh ngày 18/02/2010 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có Q yêu cầu Tòa án hạn chế Q thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0000059 ngày 18/03/2019.

3/ Về Q kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Hòa
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh